

Số: /KH-UBND

Ninh Giang, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03-NQ/CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03-NQ/CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 358/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia,

Thực hiện Kế hoạch số 49/KH-UBND, ngày 12/02/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026. UBND xã xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức cụ thể hóa và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03-NQ/CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ, Nghị quyết số 71/NQCP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Kế hoạch số 358/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026.

- Xác định nhiệm vụ cụ thể để các ngành, đơn vị trên địa bàn xã xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch, chú trọng phân công nhiệm vụ cụ thể với tinh thần 5 rõ “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả”; hiện thực hóa mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất,

đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa xã Ninh Giang phát triển bứt phá.

2. Yêu cầu

- Tổ chức triển khai đồng bộ và thống nhất các nhiệm vụ từ xã đến cơ sở thôn. Yêu cầu các ban, ngành chuyên môn, các đơn vị, cơ sở thôn triển khai thực hiện với lộ trình, thời gian và phân công trách nhiệm cụ thể; thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Định kỳ hàng năm tổ chức đánh giá kết quả để kịp thời điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của từng đơn vị. Tăng cường sự phối hợp liên ngành giữa các ban, ngành chuyên môn, giữa các cơ quan, đơn vị, cơ sở thôn triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp.

- Tập trung thực hiện hoàn thành các mục tiêu đề ra của Kế hoạch thông qua việc hoàn thiện đồng bộ các cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Ưu tiên đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới toàn diện trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, đồng thời tích cực hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để phát triển kinh tế số. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại kinh tế phù hợp với quy mô, đặc điểm địa phương sau sáp nhập; hiện thực hóa mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội, đưa địa phương phát triển bứt phá.

- Chú trọng bảo đảm nguồn nhân lực trình độ cao cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; có cơ chế, chính sách đặc biệt về nhân tài. Phát triển hạ tầng, nhất là hạ tầng số, công nghệ số trên nguyên tắc “hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí”; làm giàu, khai thác tối đa tiềm năng của dữ liệu, đưa dữ liệu thành tư liệu sản xuất chính, thúc đẩy phát triển nhanh cơ sở dữ liệu lớn, công nghiệp dữ liệu, kinh tế dữ liệu.

- Bảo đảm an ninh quốc gia, an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu, bảo vệ thông tin cá nhân, tổ chức, không để lộ lọt thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước là yêu cầu xuyên suốt, then chốt để đột phá; đồng thời là phần không thể tách rời trong quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, cơ quan đảng, nhà nước

lên môi trường số, dựa trên dữ liệu; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công và phát triển bền vững.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy tiềm lực sáng tạo của mọi tầng lớp xã hội, thúc đẩy liên kết vùng, hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ, đóng góp tích cực vào mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn $\geq 70\%$.
- Có $\geq 65\%$ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s.

2.2. Phát triển nguồn lực

- Phần đầu có ít nhất 1% tổng chi ngân sách chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

- 100% cán bộ công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số
- 90% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành

- 85% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- Có $\geq 70\%$ cơ sở giáo dục phổ thông đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên.

- Có $\geq 65\%$ cơ sở giáo dục mầm non đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên.

- Có $\geq 90\%$ cơ sở giáo dục triển khai ký số trên hệ thống sổ sách, sổ điểm, học bạ số; cơ sở giáo dục triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm, học bạ số.

- Có $\geq 75\%$ cơ sở giáo dục phổ thông triển khai phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học.

2.3. Phát triển khoa học, công nghệ

- Có $\geq 15\%$ doanh nghiệp sử dụng kết quả nghiên cứu từ viện, trường trong sản xuất, kinh doanh.

- Ứng dụng AI, IoT, Big Data... trong quản lý môi trường, thôn thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân.

2.4. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

- Có $\geq 15\%$ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình mô hình kinh doanh.

- Có ≥ 01 sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa.

- Có ≥ 01 dự án đổi mới sáng tạo được hỗ trợ từ ngân sách thành phố.

- Có ≥ 02 sáng kiến trong khu vực công được công nhận.

2.5. Phát triển chuyển đổi số

- Chỉ số chuyển đổi số cấp xã $\geq 0,5$.
- Có $\geq 75\%$ thủ tục hành chính được tiếp nhận giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.
- Có 100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu sản xuất kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến.
- Có $\geq 50\%$ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.
- Có 85% hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.
- Có 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.
- Có $\geq 80\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.
- Có 50% dữ liệu của xã được tích hợp vào trực liên thông dữ liệu cấp thành phố.
- Có $\geq 40\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.
- Có $\geq 75\%$ người dân có đủ điều kiện có tài khoản định danh điện tử (Vneid).
- Có 70% dữ liệu của xã, xã được tích hợp với nền tảng chia sẻ LGSP
- 100% đảng ủy, chính quyền xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

1.1. Xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết của Bộ Chính trị, Chính phủ và Kế hoạch thực hiện của UBND xã theo hướng: đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua phát thanh, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác.

1.2. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, Chính phủ và Kế hoạch thực hiện của UBND xã theo hướng “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả”; Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của ngành, đơn vị; định kỳ đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành, đơn vị, người đứng đầu và cán bộ, công chức trong cơ quan, đơn vị; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

1.3. Giao trách nhiệm cho cán bộ, công chức trong việc thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hàng năm theo lĩnh vực mình phụ trách.

1.4. Phối hợp rà soát, đề xuất sửa đổi quy định về tiêu chí xếp loại và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của người đứng đầu, trong đó, đưa tiêu chí đánh giá trách nhiệm người đứng đầu trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức là tiêu chí quan trọng trong việc đánh giá, xếp loại hàng năm.

1.5. Cử cán bộ, công chức tham gia các khóa, lớp đào tạo, lớp “học tập số” bồi dưỡng kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số; Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân.

1.6. Phát động phong trào thi đua để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn xã thực hiện thắng lợi Kế hoạch. Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; trân trọng từng sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc; Phát động phong trào phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong mọi cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp.

1.7. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đã đề ra tại Kế hoạch, các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Công khai, minh bạch thông tin về các chương trình, chính sách hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tạo cơ chế tự chủ hơn cho tổ chức phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

2.1. Rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao, bảo đảm hành lang pháp lý cho hoạt động của mọi ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

2.2. Rà soát, sửa đổi, hoàn thiện các cơ chế của địa phương về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đầu tư công, mua sắm công, ... để giải phóng các nguồn lực, đẩy nhanh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển

đổi số, phát triển nguồn nhân lực. Chú trọng xây dựng các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chuyển đổi số, đổi mới công nghệ, thiết bị, bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa để nâng cao năng lực cạnh tranh.

2.3. Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; rà soát cơ chế tài chính trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đơn giản hóa tối đa hồ sơ, thủ tục quản lý sử dụng và thanh quyết toán đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển đổi số.

2.4. Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2.5. Nghiên cứu xây dựng, công bố, triển khai danh mục các lĩnh vực công nghệ chiến lược, các dự án trọng điểm, các khu vực có tiềm năng để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2.6. Xây dựng quỹ phát triển khoa học, công nghệ, quỹ hỗ trợ đổi mới sáng tạo, quỹ đầu tư khởi nghiệp (nếu đủ điều kiện).

2.7. Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi và đơn giản hóa thủ tục hành chính về đầu tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư.

2.8. Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm, ...); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

2.9. Đẩy mạnh đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

3.1. Tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch về phát triển công nghệ; các chính sách thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chiến lược.

3.2. Phát triển mạng lưới kết nối các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, tập trung vào các công nghệ chiến lược và chuyển đổi số. Xây dựng chương trình, dự án thúc đẩy các lĩnh vực công nghệ, đổi mới sáng tạo trọng tâm.

3.3. Rà soát, tổ chức quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của địa phương để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

3.4. Đề xuất cấp trên quan tâm đầu tư Nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và đáp ứng yêu cầu triển khai Đề án 06/CP của Chính phủ. Xây dựng và dùng chung các nền tảng số, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Hợp tác đầu tư phát triển hạ tầng số hiện đại.

3.5. Triển khai hiệu quả chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế số, xã hội số; giao người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển kinh tế số, xã hội số.

3.6. Phát triển hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ cho chuyển đổi số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội, phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số.

3.7. Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, các địa phương để phát triển kinh tế - xã hội; kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu để người dân, doanh nghiệp khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo; Triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với một số ngành, lĩnh vực quan trọng.

3.8. Xây dựng, ban hành Kế hoạch nghiên cứu, phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào lĩnh vực hành chính công, nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số; Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) dựa trên dữ liệu lớn trong các giải pháp phát triển các ứng dụng công nghệ số, gắn với công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm theo hướng đi tắt, đón đầu; thúc đẩy việc sử dụng AI nhằm nâng cao năng suất lao động trong mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội, hướng tới hình thành xã hội số thông minh, hiệu quả.

3.9. Triển khai Đề án/Chương trình phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược; thử nghiệm chính sách nhằm thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chiến lược trong các ngành, lĩnh vực.

3.10. Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; Nghiên cứu, đánh giá và ưu tiên sử dụng giải pháp, sản phẩm an toàn thông tin “Made in Việt Nam”.

3.11. Đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật ở từng cấp thường xuyên kiểm tra, giám sát đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối các hệ thống thông tin.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

4.1. Tham mưu ban hành chính sách đặc thù thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ nhân lực có trình độ cao về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm việc tại địa phương, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp nhu cầu của các lĩnh vực có nhu cầu.

4.2. Tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tăng cường trang bị kiến thức về khoa học công nghệ, rèn luyện năng lực sáng tạo trong trường phổ thông bằng hình thức đào tạo STEM và STEAM, đẩy mạnh liên kết giữa các trường đào tạo chuyên ngành về khoa học, công nghệ với các trường phổ thông để định hướng tuyển sinh đầu vào đại học, cao đẳng và tư vấn nghề nghiệp lâu dài.

4.3. Hợp tác với các doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực công nghệ số; Tăng cường hợp tác, liên kết trong đào tạo nhân lực với doanh nghiệp công nghệ, tổ chức quốc tế để xây dựng chương trình thực hành, trao đổi chuyên gia, du học, thực tập, ...

4.4. Xác định rõ nhu cầu nhân lực của từng lĩnh vực.

4.5. Hiện đại hóa phương thức đào tạo; Xây dựng đội ngũ nhân lực chuyển đổi số, lực lượng chuyên trách bảo đảm an toàn, an ninh mạng đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng.

4.6. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số; Tích hợp, lồng ghép nội dung chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong chương trình đào tạo chính quy, bồi dưỡng; Phát động phong trào “học tập số”, Chương trình “Bình dân học vụ số” nhằm mang lại cơ hội tiếp cận tri thức và nâng cao năng lực học tập cho người dân, đảm bảo tính phổ cập và hiệu quả. Phối hợp với các cơ quan chức năng đào tạo kỹ năng số cho người dân thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

5.1. Triển khai hiệu quả chương trình, kế hoạch phát triển Chính quyền số; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển Chính quyền số.

5.2. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ để xây dựng các cơ sở khoa học nhằm trợ giúp việc ra quyết định trong hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị để đảm bảo liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị.

5.3. Tăng cường quản lý công, nâng cao hiệu lực hiệu quả điều hành; thực hiện chỉ đạo, điều hành trực tuyến, dựa trên dữ liệu; nâng cao tương tác giữa chính quyền và người dân; giám sát trực tuyến và toàn diện, kịp thời cảnh báo, phát hiện sớm để phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí;

5.4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số chuyên dùng (phần mềm, phần cứng) phục vụ nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị, nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước.

5.5. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; Phát triển các nền tảng số đảm bảo an toàn, nhiều tiện ích cho người dân; phổ cập nhanh các dịch vụ số thiết yếu cho người dân. Triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số.

5.6. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa để phát triển công nghiệp văn hóa. Xây dựng và phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao. Thúc đẩy xây dựng các cơ sở dữ liệu về văn hóa, các di sản văn hóa số. Xử lý kịp thời các hiện tượng văn hóa số không lành mạnh, ảnh hưởng tới giá trị chung của xã hội, giảm thiểu các tác động tiêu cực mà công nghệ số mang lại tới môi trường, xã hội và người dân, đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương trên không gian mạng.

5.7. Thúc đẩy mạnh mẽ các nhiệm vụ, giải pháp kích thích kinh tế số trong nông nghiệp và phát triển nông thôn; đưa thương mại điện tử, thanh toán điện tử, hóa đơn điện tử, chữ ký số vào hoạt động mua, bán nông sản, sản phẩm OCOP, sản phẩm thế mạnh của địa phương. Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trọng tâm của địa phương và liên kết chuỗi giá trị sản phẩm.

5.8. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành ngành Công thương: Đưa các sản phẩm đặc trưng của xã lên sàn giao dịch thương mại điện tử của thành phố; Phối hợp Số hóa và tập lập cơ sở dữ liệu logistics thành phố Hải Phòng.

5.9. Xây dựng các hệ thống và nền tảng số về giám sát và thu thập dữ liệu môi trường, quản lý tài nguyên, thiên nhiên, nguồn nước, chất thải; hệ thống thông tin địa lý; hệ thống giao thông thông minh.

5.10. Phát triển các ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, hỗ trợ phân tích, cảnh báo về nguy cơ quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội.

5.11. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ, biểu mẫu, chế độ báo cáo trên môi trường mạng, thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước. Hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của chính quyền số, cắt giảm tối đa giao dịch trực tiếp.

5.12. Đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp về chuyển đổi số, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc để tăng cường công tác quản lý nhà nước về năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, tạo môi trường sản xuất kinh doanh minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển thương mại, thị trường xuất, nhập khẩu.

5.13. Tăng cường giám sát trên không gian mạng để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng,

gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng; Triển khai các biện pháp, nền tảng số để ngăn chặn, đấu tranh hiệu quả đối với tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, tội phạm lợi dụng không gian mạng. Chú trọng xây dựng, củng cố các lực lượng nòng cốt về an toàn, an ninh mạng.

5.14. Tăng cường ứng dụng công nghệ số, công nghệ quốc phòng mới trong hệ thống chỉ huy, điều hành, quản lý lực lượng vũ trang; bảo đảm vũ khí, trang bị kỹ thuật theo hướng tự động hóa, góp phần thực hiện chính quy hóa, hiện đại hóa quốc phòng, an ninh; chủ động phòng ngừa từ sớm, từ xa chiến tranh mạng và chiến tranh điện tử; xây dựng, phát huy sức mạnh thế trận chiến tranh nhân dân, thế trận lòng dân trên không gian mạng để bảo vệ Tổ quốc.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

6.1. Xây dựng chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã chuyển đổi số, đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh, thương mại hóa sản phẩm sáng tạo, tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp.

6.2. Tổ chức thực hiện các giải pháp để thúc đẩy việc chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

6.3. Hỗ trợ hình thành và phát triển doanh nghiệp công nghệ số quy mô lớn để phát triển hạ tầng số; giao doanh nghiệp công nghệ số, tổ chức, cá nhân có năng lực, thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số, khai thác tốt thị trường chuyển đổi số.

6.4. Khuyến khích hợp tác giữa doanh nghiệp tư nhân và các tổ chức công lập trong xây dựng hạ tầng phục vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo phương thức hợp tác công tư;

6.5. Triển khai đánh giá hiệu quả đầu tư chuyển đổi số và định kỳ tổ chức đánh giá, công bố kết quả.

6.6. Thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

6.7. Đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, logistics, du lịch,...

6.8. Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của địa phương để các doanh nghiệp công nghệ số tham gia giải quyết theo hướng dẫn của tỉnh, Trung ương.

6.9. Thúc đẩy các doanh nghiệp trong xã phát triển tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu tạo ra giá trị thiết thực, làm chủ công nghệ.

7. Tăng cường hợp tác trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

7.1. Tăng cường liên kết, hợp tác với các địa phương lân cận (chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác đào tạo nhân lực, xây dựng hạ tầng, nền tảng số dùng chung...), phối hợp triển khai các dự án chung, đặc biệt về hạ tầng số, logistics, liên kết chuỗi giá trị, chia sẻ kinh nghiệm đổi mới sáng tạo.

7.2. Thúc đẩy chuyển giao, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ phù hợp với thực tiễn và điều kiện của địa phương, nhanh chóng rút ngắn khoảng cách về trình độ, năng lực công nghệ và nâng cao tự chủ về công nghệ.

7.3. Tăng cường tổ chức học tập kinh nghiệm các đơn vị, địa phương có mô hình, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với thực tiễn và điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

7.4. Thu hút các nguồn lực bên ngoài, góp phần đảm bảo an ninh kinh tế, nâng cao tự chủ về công nghệ cho các doanh nghiệp; Khuyến khích các doanh nghiệp của địa phương hợp tác với các đối tác nước ngoài; Tạo điều kiện cho các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước đến địa phương làm việc, hợp tác.

8. Tăng cường giám sát đánh giá

8.1. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả dựa trên các mục tiêu cụ thể của kế hoạch. Thiết lập thước đo định lượng và định tính để đảm bảo đánh giá chính xác và toàn diện.

8.2. Phân công các đơn vị, cán bộ, công chức liên quan chịu trách nhiệm chính trong việc giám sát từng phần nhiệm vụ. Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất để đánh giá tiến độ thực hiện các nhiệm vụ. Ứng dụng công nghệ số như AI và Big Data để phân tích và giám sát các chỉ số hiệu quả trong thời gian thực. Yêu cầu các cán bộ, công chức, đơn vị có liên quan gửi báo cáo tiến độ để tổng hợp và phân tích.

9. Phân công nhiệm vụ

(Phụ lục 1 đính kèm)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá - Xã hội

Thực hiện các nhiệm vụ được giao theo phụ lục gửi kèm và nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch.

Nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của các đơn vị để kịp thời báo cáo các cấp theo thẩm quyền.

Theo dõi, đôn đốc tiến độ và định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND xã.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

Rà soát, cập nhật phần mềm theo dõi tiến độ công việc theo các nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

Theo dõi, đôn đốc tiến độ và định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND xã.

3. Phòng Kinh tế

Chủ trì tham mưu bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công

Thực hiện các nhiệm vụ được giao theo phụ lục gửi kèm và nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch.

5. Các ban ngành chuyên môn, cơ quan, đơn vị, cơ sở thôn

- Các phòng, ban, ngành có trách nhiệm rà soát các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chương trình hành động của Chính phủ, của thành phố đã ban hành, còn hiệu lực thực hiện có liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để điều chỉnh, đồng bộ thống nhất với chương trình, kế hoạch thực hiện Kế hoạch này.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện theo tinh thần 5 rõ (rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm), trong đó cụ thể hóa các nhiệm vụ, đề ra các giải pháp, lộ trình cụ thể, phù hợp với thực tiễn của từng lĩnh vực.

- Thực hiện nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục theo Kế hoạch này, đồng thời triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cụ thể được giao tại Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo có liên quan khi có hướng dẫn.

- Định kỳ hàng năm các phòng ban chuyên môn tổng hợp và gửi báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) để tổng hợp báo cáo cấp trên theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, cần sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định hiện hành, các phòng ban chuyên môn báo cáo UBND xã tổng hợp, báo cáo các cấp xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố Hải Phòng;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND xã;
- Các Ban, ngành, phòng chuyên môn của xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Khoa

Phụ lục 1
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ GIAO CÁC PHÒNG, BAN, NGÀNH, ĐƠN VỊ, CƠ SỞ THÔN
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND xã Ninh Giang)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
I	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
1.	Thông tin tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết 03/NQ-CP; Nghị quyết số 71/NQCP ngày 01/4/2025 của Chính phủ theo hướng: đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác	Phòng Văn hóa-Xã hội; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, cơ sở thôn	Kế hoạch thực hiện	Theo văn bản chỉ đạo của thành phố
2.	Xây dựng, trình UBND xã ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 03/NQ-CP của Chính phủ; Nghị quyết số 71/NQCP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và chương trình hành động của Đảng ủy xã về thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW theo hướng “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả”.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, cơ sở thôn	Kế hoạch thực hiện	Theo văn bản chỉ đạo của thành phố
3.	Thành lập Ban chỉ đạo, Tổ Công tác do đồng chí Chủ tịch UBND xã triển khai tổ chức thực hiện và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát theo lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công <i>(Thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác Chuyển đổi số, Cải cách hành chính và Đề án 06 của xã)</i>	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, cơ sở thôn	Quyết định	Theo văn bản chỉ đạo của thành phố

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
4.	Phát động phong trào thi đua trên địa bàn xã để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân và Nhân dân trên địa bàn thực hiện thắng lợi Kế hoạch	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, cơ sở thôn	Phong trào thi đua	Theo văn bản chỉ đạo của thành phố
5.	Rà soát biểu dương, tôn vinh, khen thưởng, động viên kịp thời các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị	Có sản phẩm cụ thể	Thường xuyên
6.	Thường xuyên kiểm tra thực hiện công vụ của cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ.	Phòng Văn hóa-Xã hội	Văn phòng HĐND&UBND xã	Kế hoạch thực hiện	Thường xuyên
II	Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.				
7.	Rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao, bảo đảm hành lang pháp lý cho hoạt động của mọi ngành, lĩnh vực trên môi trường số.	Các phòng ban chuyên môn của xã	Cơ sở thôn	Cơ chế, chính sách	Theo văn bản chỉ đạo của thành phố

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
8.	Rà soát, sửa đổi, hoàn thiện các cơ chế của địa phương về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đầu tư công, mua sắm công,... để giải phóng các nguồn lực, đẩy nhanh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực. Chú trọng xây dựng các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chuyển đổi số, đổi mới công nghệ, thiết bị, bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa để nâng cao năng lực cạnh tranh	Phòng Kinh tế	Các đơn vị liên quan	Cơ chế, chính sách	Theo văn bản chỉ đạo của thành phố
9.	Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các đơn vị liên quan	Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước	Theo văn bản chỉ đạo của thành phố
10.	Tham mưu cho UBND xã đề xuất cấp trên về cơ chế, chính sách ưu đãi và đơn giản hóa thủ tục hành chính về đầu tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư.	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các đơn vị liên quan	Cơ chế, chính sách	Theo văn bản chỉ đạo của thành phố
11.	Chủ động rà soát, tham mưu đề xuất điều chỉnh các quy trình nội bộ để phù hợp xử lý trên môi trường điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản	Trung tâm Phục vụ HCC;	Các phòng chức năng của xã	Văn bản tham mưu	Thực hiện thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa				
III	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
12.	Tham mưu đề xuất nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và đáp ứng yêu cầu triển khai Đề án 06/CP của Chính phủ	Phòng Văn hóa-Xã hội	Văn phòng HĐND&UBND xã; Các đơn vị liên quan, cơ sở thôn	Kế hoạch thực hiện	Theo văn bản chỉ đạo của thành phố
13.	Triển khai thực hiện cấp chứng thư số đến 100% cán bộ, công chức của xã	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị	Văn bản tham mưu	Theo văn bản chỉ đạo của thành phố
14.	Bước đầu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) dựa trên dữ liệu lớn trong các giải pháp phát triển các ứng dụng công nghệ số trong ngành, lĩnh vực, địa phương, gắn với công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực bảo đảm theo hướng đi tắt, đón đầu.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành chức năng của xã và đơn vị doanh nghiệp về công nghệ	Ứng dụng AI	Theo văn bản chỉ đạo của thành phố
IV	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
15.	Tham mưu xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các phòng ban đơn vị liên quan	Chương trình đào tạo	Theo văn bản chỉ

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số				đạo của thành phố
16.	Tham mưu ban hành chính sách đặc thù thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ nhân lực có trình độ cao về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm việc tại địa phương, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp nhu cầu của các lĩnh vực có nhu cầu.	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị	Chế độ, chính sách	Theo văn bản chỉ đạo của thành phố
17.	Rà soát, đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về Chuyển đổi số, Đề án 06/CP của Chính phủ	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị	Kinh phí triển khai	Thường xuyên
18.	Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM, thu hút học sinh giỏi theo học các ngành STEM; xây dựng và triển khai các chính sách phát hiện và bồi dưỡng tài năng STEM từ sớm	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, trường học	Các hoạt động, sản phẩm STEM	Theo văn bản chỉ đạo của thành phố
19.	Tham mưu kế hoạch triển khai Chương trình “Bình dân học vụ số” trên nền tảng MOOC nhằm mang lại cơ hội tiếp cận tri thức và nâng cao năng lực học tập cho người dân trên địa bàn huyện, đảm bảo tính phổ cập và hiệu quả.	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, cơ sở thôn	Kế hoạch thực hiện	Theo văn bản chỉ đạo của thành phố
20.	Triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo tỷ lệ phủ sóng mạng 5G đạt ít nhất 50% số lượng trạm phát sóng 4G hiện nay, tạo nền tảng hạ tầng công nghệ vững chắc để hỗ trợ chuyển đổi số và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị	Đảm bảo hạ tầng đường truyền	12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
V	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh				
21.	Tham mưu xây dựng Kế hoạch đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, du lịch,...	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị.	Kế hoạch thực hiện	Theo các văn bản chỉ đạo của thành phố
22.	Tham mưu thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo thẩm quyền và nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể trong trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị	Giải pháp thực hiện	Thường xuyên
23.	Triển khai thực hiện nền tảng số về giám sát, thu thập dữ liệu môi trường, quản lý tài nguyên, thiên nhiên, nguồn nước, chất thải; Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị	Ứng dụng nền tảng giám sát, ứng dụng AI	Theo văn bản chỉ đạo của thành phố
24.	Triển khai thực hiện liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại, kết quả xét nghiệm phục vụ khai thác thông tin Sổ sức khỏe trên VNeID trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh.	Phòng Văn hóa-Xã hội; Trạm Y tế	Các phòng, ban và các đơn vị có liên quan	Liên thông dữ liệu y tế	Theo văn bản chỉ đạo của thành phố

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
25.	Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa để phát triển công nghiệp văn hóa. Xây dựng và phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao. Thúc đẩy xây dựng các cơ sở dữ liệu về văn hóa, các di sản văn hóa số. Xử lý kịp thời các hiện tượng văn hóa số không lành mạnh, ảnh hưởng tới giá trị chung của xã hội, giảm thiểu các tác động tiêu cực mà công nghệ số mang lại tới môi trường, xã hội và người dân, đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương trên không gian mạng.	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các đơn vị có liên quan	Sản phẩm văn hóa	Theo văn bản chỉ đạo của thành phố
VI	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp				
26.	Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp; tham mưu xây dựng, triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã trong chuyển đổi số; đánh giá hiệu quả đầu tư cho chuyển đổi số, định kỳ công bố kết quả.	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành của xã	Kế hoạch triển khai và Kết quả đánh giá	Theo văn bản chỉ đạo của thành phố
27.	Triển khai cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số; xây dựng, công bố danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy mô lớn về chuyển đổi số	Phòng Văn hóa-Xã hội	Phòng Kinh tế; các phòng, ban, ngành; Doanh nghiệp công nghệ số.	Văn bản triển khai	Theo hướng dẫn của thành phố

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
28.	Tham mưu xây dựng Kế hoạch thúc đẩy các doanh nghiệp phát triển tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu tạo ra giá trị thiết thực, làm chủ công nghệ	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, cơ sở thôn	Kế hoạch thực hiện	Theo văn bản chỉ đạo của thành phố
VII	Tăng cường hợp tác trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
29.	Tổ chức xúc tiến đầu tư, kêu gọi các doanh nghiệp công nghệ nước ngoài đầu tư, sản xuất, đặt trụ sở tại xã.	Phòng Kinh tế	Các đơn vị liên quan	Văn bản triển khai	Theo văn bản chỉ đạo của thành phố
30.	Tăng cường liên kết, hợp tác với các địa phương lân cận (chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác đào tạo nhân lực, xây dựng hạ tầng, nền tảng số dùng chung...), phối hợp triển khai các dự án chung, đặc biệt về hạ tầng số, logistics, liên kết chuỗi giá trị, chia sẻ kinh nghiệm đổi mới sáng tạo.	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch thực hiện	Thường xuyên
31.	Tham mưu thực hiện các chính sách của TW, của thành phố về công nghệ số và chuyển giao những thành tựu công nghệ số hiện đại từ nước ngoài vào trong nước, ứng dụng khoa học đối với các lĩnh vực trên địa bàn.	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch thực hiện	Theo văn bản chỉ đạo của thành phố